



Diễu hành kỷ niệm ngày Quốc khánh 2-9

VAI TRÒ CỦA HỒ CHÍ MINH VỚI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

THIẾU TÁ, THS. TRỊNH QUỐC VIỆT
 Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh
 Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Tóm tắt: Một trong những thành công mang tính mở đầu cho trang sử mới của dân tộc ta, là thắng lợi của Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Thắng lợi vĩ đại đó cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị lịch sử và người đứng vai trò kiến trúc sư cho thành công đó là lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, cách mạng, Cách mạng Tháng Tám, thành công

Hơn 70 năm qua, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn giữ nguyên giá trị. Thắng lợi vĩ đại đó gắn với vai trò lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời, mở ra kỷ nguyên mới cho nước Việt Nam, với sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân

chủ Cộng hòa. Tuy nhiên, dựa vào các tổ chức lấy tiếng là “dân chủ”, “tự do”, các thế lực thù địch vẫn đang tìm mọi cách phủ nhận thành quả đó, cho rằng đó chỉ là sự “ăn may”, “ngẫu nhiên”, phủ nhận vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta. Rõ ràng, có một sự thật hiển nhiên rằng, những luận điệu vô căn cứ của các thế lực thù địch sẽ chỉ càng

làm tăng thêm tầm vóc, giá trị và ý nghĩa của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cũng như sự ra đời của Nhà nước Việt Nam mới gắn với vai trò kiệt xuất của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta, trong đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là kiến trúc sư cho thành công của cách mạng.

1. Tâm nhìn chiến lược của Hồ Chí Minh về bồi dưỡng và đào tạo cán bộ cho tiến hành khởi nghĩa

Trong những năm cuối thập niên 30 thế kỷ XX, trước những biến chuyển của tình hình thế giới, nhất là nguy cơ Chiến tranh thế giới thứ hai sắp bùng nổ, với nhân quan chính trị tinh tường, Hồ Chí Minh đã kiên trì đề nghị *Quốc tế Cộng sản* cho Người về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam và được chấp thuận. Mùa đông năm 1938, Người qua Trung Quốc và tìm đường về lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Ở Quảng Tây, Trung Quốc, Người mang bí danh Hồ Quang, ở trong trụ sở Văn phòng Quế Lâm của Bát lộ quân, vừa tham gia công việc của Bát lộ quân, vừa tìm cách liên lạc với trong nước. Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Người chuyển đến Côn Minh, Vân Nam, Trung Quốc và nhờ sự giúp đỡ của các đồng chí trong Tỉnh ủy Vân Nam. Với bí danh "ông Trần", Người đã bắt liên lạc được với Ban Hải ngoại của Đảng ta do đồng chí Phùng Chí Kiên phụ trách.

Sau nhiều lần trao đổi và chỉ đạo Ban Hải ngoại, đến giữa năm 1940, khi Chiến tranh thế giới thứ hai đã lan rộng, Người triệu tập cuộc họp tại trụ sở báo *Đ.T* (tờ báo của Ban Hải ngoại ở Trung Quốc) và phân tích về thời cơ cách mạng: "Đây là thời cơ thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Ta phải tìm mọi cách về nước để tranh thủ nắm thời cơ. Chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng"¹.

Để tiến hành khởi nghĩa, hoạt động rất căn bản của Nguyễn Ái Quốc là coi trọng bồi dưỡng và đào tạo cán bộ. Ngay trong thời gian ở Côn Minh, Người đã

tranh thủ bồi dưỡng lý luận, nâng cao nhận thức cho cán bộ ở Ban Hải ngoại của Đảng ta và hai đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp mới sang. Tiếp đó, trước khi về nước, ở khu vực làng Nậm Quang (sát biên giới Việt - Trung), Người mở lớp huấn luyện cho 43 cán bộ cách mạng Việt Nam, giảng giải về "tình hình thế giới và trong nước; tổ chức đoàn thể quần chúng; cách điều tra, tuyên truyền, tổ chức huấn luyện và đấu tranh cách mạng. Giúp việc Người có các đồng chí Phùng Chí Kiên, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp,..."².

Trở về nước, Người tiếp tục nêu ý tưởng về việc phải bồi dưỡng, đào tạo cán bộ và điều này được cụ thể hóa thành chủ trương của Đảng ta trong Hội nghị Trung ương 8 tháng 5-1941: "Việc đào tạo cán bộ nay đã thành công tác gấp rút, không thể bỏ qua một giờ phút. Tất cả các cấp bộ chỉ huy của Đảng phải đặc biệt chú ý công tác này"³. Giữa năm 1941, Người lại trực tiếp mở các lớp huấn luyện ngắn ngày (thường kéo dài 5-7 ngày). Nội dung huấn luyện tập trung vào ba điểm: tình hình thế giới và trong nước; chủ trương, chính sách mới của Đảng và Chương trình Điều lệ Việt Minh; phương pháp công tác. Các tài liệu huấn luyện đều do Hồ Chí Minh biên soạn và phiên dịch. Ngoài ra, Người còn quan tâm đào tạo cán bộ quân sự với nội dung huấn luyện chủ yếu là về chiến thuật du kích và các hình thức đánh du kích. Bên cạnh đó, Người lựa chọn một số thanh niên và gửi đi học lớp vô tuyến điện ở Liễu Châu (Trung Quốc).

Đến giữa tháng 5-1942, nhằm đáp ứng với phong trào cách mạng đang phát triển, Nguyễn Ái Quốc mở liên tiếp hai lớp về Đảng cho cán bộ Tỉnh ủy Cao Bằng và cán bộ chủ chốt cấp huyện. Tài liệu dùng cho hai lớp này chủ yếu là cuốn *Lịch sử Đảng Cộng sản (b) Liên Xô* (tóm tắt) do Người lược dịch.

Các lớp cán bộ do Người huấn luyện chỉ trong một thời gian ngắn đã nhanh

chống trường thành về mọi mặt, trở thành lực lượng căn bộ nòng cốt cho cách mạng: “Chính họ đã đưa đường lối, chính sách của Đảng, tư tưởng đạo đức của Người đến với quần chúng các địa phương, từ miền núi đến đồng bằng, từ thành thị đến nông thôn; đã tổ chức, giáo dục và đưa quần chúng ra đấu tranh từ thấp đến cao, tiến dần từng bước đến vùng dậy khởi nghĩa giành chính quyền”⁴.

2. Chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa I

Ba tháng sau khi trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng, lấy danh nghĩa là đại diện Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa I (tháng 5-1941). Hội nghị đã phân tích tình hình và đề ra chính sách của Đảng là: xác định kẻ thù chính của cách mạng là Pháp - Nhật và các lực lượng phản cách mạng cũng như tay sai của chúng; đường lối cách mạng trong giai đoạn này là “đánh đuổi Pháp - Nhật, làm cho xứ Đông Dương độc lập”. Nghị quyết Hội nghị khẳng định: “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”⁵.

Hội nghị đã quyết định tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất và chủ trương đặt vấn đề dân tộc trong phạm vi từng nước Việt Nam, Lào, Campuchia. Đồng thời quyết định thành lập *Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh* (gọi tắt là Việt Minh), thay cho *Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương*. Về vấn đề chính quyền cách mạng, Hội nghị xác định: “không nên nói công nông liên hiệp và lập chính

quyền Xôviết mà phải nói toàn thể nhân dân liên hiệp và lập chính phủ dân chủ cộng hòa”⁶. Bàn về khởi nghĩa vũ trang, Hội nghị nhận định: “Cuộc cách mạng Đông Dương phải kết liễu bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang”⁷. Hội nghị đã phân tích tình hình, thời cơ và sự chuẩn bị cho khởi nghĩa: “ta phải luôn luôn chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, nhằm vào cơ hội thuận tiện,... với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn”⁸. Bên cạnh đó, Hội nghị cũng bàn về công tác xây dựng Đảng, trong đó nhấn mạnh tình trạng thiếu cán bộ chỉ đạo, cán bộ chuyên môn, cán bộ xuất thân trong thành phần vô sản,... từ đó, có chủ trương tập trung đẩy mạnh đào tạo cán bộ phục vụ yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa I chính là sự hoàn chỉnh chiến lược và sách lược cách mạng được vạch ra từ Hội nghị Trung ương 6 khóa I (tháng 11-1939). Về thực chất, sự hoàn chỉnh chiến lược này là sự trở về với quan điểm trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, nhưng trên một cơ sở sâu sắc, toàn diện hơn.

3. Sáng lập Mặt trận Việt Minh, báo Việt Nam độc lập và Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân

Sớm nhận thức sâu sắc về vai trò của mặt trận dân tộc thống nhất, ngay ở tác phẩm *Đường Cách mệnh* (1927) cũng như qua các chỉ thị, thư gửi cho Đảng, Nguyễn Ái Quốc đã thường xuyên lưu ý Đảng về công tác xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất có sức đoàn kết rộng lớn, bao gồm tất cả các giai cấp và tầng lớp có khả năng chống đế quốc nhằm cô lập kẻ thù, từng bước đưa cách mạng Việt Nam tiến lên. Trên cơ sở quan điểm của Nguyễn Ái Quốc và chủ trương của Đảng ta, các tổ chức tiền thân của Mặt trận Việt Minh

lần lượt ra đời như: *Hội phản đế đồng minh* (1930); *Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương* (1936); *Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương* (1938); *Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương* (1939). Tuy nhiên, hoạt động và hình thức tổ chức của các tổ chức này đều còn tồn tại những hạn chế. Do vậy, trên đường về nước lãnh đạo cách mạng, Nguyễn Ái Quốc vẫn nung nấu ý tưởng thành lập tổ chức mặt trận mới, có khả năng tập hợp rộng lớn hơn các giai tầng trong xã hội. Theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại, lúc đó Hồ Chí Minh có bàn với một số đồng chí: “Trước tình hình mới, vấn đề đoàn kết toàn dân giải phóng dân tộc càng quan trọng. Ta phải nghĩ đến việc thành lập một hình thức mặt trận thật rộng rãi, có tên gọi cho thích hợp. Việt Nam giải phóng đồng minh? Việt Nam phản đế đồng minh? hay là Việt Nam độc lập đồng minh, có thể gọi tắt là Việt Minh cho nhân dân dễ nhớ”⁹.

Khi trở về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng, Nguyễn Ái Quốc thí điểm chỉ đạo các Hội cứu quốc ở Cao Bằng. Kết quả hoạt động của các Hội cứu quốc đã phản ánh chủ trương thành lập mặt trận mới của Người là đúng đắn và đáp ứng yêu cầu cách mạng. Đây là cơ sở để Hội nghị Trung ương 5 khóa I ra Nghị quyết thành lập *Mặt trận Việt Minh* trong toàn quốc.

Ngày 19-5-1941, *Việt Nam Độc lập đồng minh hội* (Việt Minh) chính thức ra đời. Bản Tuyên ngôn của Việt Minh khẳng định: “Coi quyền lợi dân tộc cao hơn hết thảy, Việt Minh sẵn sàng giơ tay đón tiếp những cá nhân hay đoàn thể, không cứ theo chủ nghĩa quốc tế hay quốc gia, miễn thành thực muốn đánh đuổi Nhật, Pháp để dựng lên một nước Việt Nam tự do và độc lập”¹⁰. Ngay sau đó, Bản Chương trình Việt Minh do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo cũng được công bố và đáp ứng với sự mong mỏi của đồng bào trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó, đáng chú ý là các nội dung: “1. Làm cho nước Việt Nam được

hoàn toàn độc lập; 2. Làm cho dân Việt Nam được sung sướng, tự do”¹¹.

Không chỉ vậy, Nguyễn Ái Quốc còn soạn thảo *Mười chính sách của Việt Minh* bằng thể thơ lục bát để dễ cho công tác tuyên truyền. Điều này đã tạo ra phong trào cách mạng rộng lớn, mạnh mẽ trong quần chúng: “rộng rãi đến một trình độ xưa nay chưa từng thấy trong lịch sử cách mạng nước ta”¹².

Để đẩy mạnh tuyên truyền, cổ động thực hiện quyết nghị của Đảng trong Hội nghị Trung ương 5 khóa I, cũng như tổ chức cho quần chúng nhân dân vào các hội cứu quốc của Mặt trận Việt Minh và xây dựng, mở rộng căn cứ địa cách mạng, Nguyễn Ái Quốc quyết định cho xuất bản báo *Việt Nam độc lập* (Việt lập). Ban đầu, tờ báo này là cơ quan tuyên truyền của tỉnh bộ Việt Minh tỉnh Cao Bằng, đến tháng 6-1942 là của hai tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, và từ tháng 1-1944 là của ba tỉnh Cao - Bắc - Lạng (Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn). Tờ báo này mang dấu ấn sâu đậm của Nguyễn Ái Quốc, từ chỉ đạo nội dung, viết bài, duyệt bài, lấy tin và in báo. Mục đích của báo được nêu rõ từ số đầu: “Báo Việt Nam độc lập cốt làm cho dân ta hết ngu hèn, biết các việc, biết đoàn kết, đặng đánh Tây, đánh Nhật, làm cho Việt Nam độc lập, bình đẳng, tự do”¹³. Cho đến ngày Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945, báo *Việt Nam độc lập* ra được 226 số và có tác dụng tuyên truyền, giáo dục rất to lớn từ tố cáo, lên án kẻ thù; cổ vũ khối đoàn kết toàn dân và thông tin phong trào cách mạng thế giới; hướng dẫn cách tổ chức đội du kích, đội tự vệ và hoạt động của các tổ chức vũ trang; giáo dục tinh thần cách mạng và phương pháp công tác bí mật cũng như công tác binh vận; hướng dẫn cách tự rèn luyện cho cán bộ, đội viên... Các yếu tố này là nhân tố rất cần thiết để giáo dục, động viên và tổ chức cán bộ, đội viên cũng như quần chúng tham gia phong trào cách mạng.

Ngoài sáng lập Việt Minh và báo *Việt Nam độc lập*, để chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa, Hồ Chí Minh đã sáng lập ra

Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân - tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay. Đây thực sự là một sáng tạo, thể hiện tư duy và tầm nhìn chiến lược của Người về thời cuộc. Bởi lẽ, trước khi trở về nước sau 14 tháng bị chính quyền Tưởng giam giữ, ở khu Cao - Bắc - Lạng đã có các đội tự vệ, du kích, và trước chủ trương của liên tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng về tổ chức phát động chiến tranh du kích, Hồ Chí Minh đã quyết định hoãn chủ trương này. Người nhận định, chủ trương này mới chỉ căn cứ vào điều kiện bộ phận mà không thấy toàn thể. Đồng thời, Người phân tích rằng, thời kỳ hòa bình đã qua nhưng thời kỳ tổng khởi nghĩa toàn dân chưa đến. Vì vậy, Người chủ trương, chuyển cuộc đấu tranh từ hình thức chính trị sang hình thức vũ trang, nhưng lúc này chính trị vẫn quan trọng hơn quân sự.

Tháng 10-1944, trong Thư gửi đồng bào toàn quốc, Hồ Chí Minh đã phân tích sâu sắc tình hình và dự đoán thời cơ cách mạng: "Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh!"¹⁴. Từ nhận định tình thế cách mạng và xuất phát từ thực tiễn hoạt động của các đội tự vệ, du kích, Người nhận thấy cần thiết phải tổ chức ra một tổ chức vũ trang quy mô hơn, phù hợp với thực tiễn. Do đó, Người quyết định thành lập *Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* và giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách. *Chỉ thị* thành lập *Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* đã nhấn mạnh: "sẽ chọn lọc trong hàng ngũ những du kích Cao - Bắc - Lạng số cán bộ và đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội chủ lực"¹⁵. "Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam"¹⁶. Đến ngày 22-12-1944, *Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* được thành lập tại khu rừng Trần Hưng Đạo thuộc châu Nguyên Bình,

Cao Bằng, gồm 34 đội viên và do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy. Thực hiện chỉ thị "trận đầu phải thắng" của Hồ Chí Minh, chỉ ít ngày sau khi thành lập, *Đội* đã tổ chức hạ đồn Phai Khắt ngày 25-12-1944 và đồn Nà Ngần ngày 26-12-1944, mở đầu cho truyền thống đã ra quân là chiến thắng của Quân đội ta. Chiến thắng của *Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* có tác động mạnh mẽ đến phong trào cách mạng của quần chúng. Nhờ đó, phong trào Việt Minh càng sôi nổi, lực lượng vũ trang địa phương được thành lập và nhanh chóng phát triển.

4. Bất liên lạc với quốc tế để tranh thủ sự ủng hộ của Đồng minh

Trong thời gian hoạt động ở Trung Quốc (trước khi về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng), Nguyễn Ái Quốc đã xúc tiến các hoạt động với quốc tế, tranh thủ lực lượng và tạo thời cơ cho cách mạng Việt Nam như: "cử Trần Văn Hinh (vừa ở Nam Bộ ra) đi Diên An để thiết lập mối quan hệ với quốc tế, đón nhận những thông tin mới của Quốc tế gửi về"¹⁷; trực tiếp đi Trùng Khánh gặp Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc để trao đổi thời cuộc; viết thư gửi Quốc tế Cộng sản yêu cầu giúp đỡ; viết bài cho *Cứu Vong nhật báo* (tờ báo của Đảng Cộng sản Trung Quốc) khẳng định cách mạng Việt Nam là một lực lượng trong phe Đồng Minh,...

Đầu năm 1945, trước sự thay đổi mau lẹ của tình hình do Nhật lăm le đảo chính Pháp, và trên tinh thần Hội nghị Cairo tháng 11-1943 (Hội nghị mà quốc tế ủy trị cho Mỹ và Trung Hoa sẽ giữ vai trò chủ yếu ở Đông Dương), Hồ Chí Minh nhận thấy cần thiết phải tiếp xúc với các lực lượng Đồng minh để tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế cho cách mạng giải phóng dân tộc. Do vậy, tháng 2-1945, Người lên đường đi Côn Minh. Cùng đi với Người có Trung úy Không quân Mỹ W. Shaw (phi công nhảy dù xuống khu vực gần biên giới và được Việt Minh giải cứu). Nhân danh Việt Minh (lực lượng giải cứu

phi công W. Shaw), Hồ Chí Minh đã gặp Cơ quan cứu trợ không quân Mỹ (Air Ground Aid Service - AGAS) ở Côn Minh. Thông qua cuộc gặp này, Người tiếp tục gặp tướng C.L.Chennault - Tư lệnh Không đoàn Cọp bay của Mỹ ở Trung Quốc. Bằng tài năng của mình, Hồ Chí Minh và đại diện Quân đội Mỹ đi đến thỏa thuận: "người Mỹ có thể sẽ cung cấp vũ khí, thuốc men và điện đài cho Việt Minh, hơn nữa có thể huấn luyện cho người của Việt Minh biết sử dụng các thứ đó"¹⁸.

Các hoạt động bắt liên lạc với quốc tế của Hồ Chí Minh đã thể hiện nhân quan sắc sảo của Người trong tạo thời cơ có lợi cho cách mạng nhờ tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của quốc tế.

5. Thành lập Khu giải phóng

Trong lúc Hồ Chí Minh đi Côn Minh, Trung Quốc, ở trong nước có nhiều thay đổi mau lẹ. Đêm 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp để độc chiếm Đông Dương. Nắm bắt tình hình, Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng ở Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Ngày 15-3-1945, Tổng bộ Việt Minh phát *Hịch kháng Nhật cứu nước*. Ngày 12-4-1945, Việt Minh ra lời kêu gọi *Mấy lời tâm huyết ngỏ cùng các vị quan chức ái quốc Việt Nam và Mấy lời tâm huyết ngỏ cùng các vị huynh thứ ái quốc* nhằm tranh thủ lôi kéo bộ phận yêu nước cũng như phân hóa, làm tan rã bộ máy quan lại ngụy quyền. Giữa tháng 4-1945, Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ được triệu tập và đặt nhiệm vụ quân sự lên trên tất cả các nhiệm vụ quan trọng và cần kíp lúc này. Hội nghị còn quyết định phát triển lực lượng vũ trang trên cơ sở hợp nhất *Cứu quốc quân* và *Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* thành *Việt Nam giải phóng quân*. Cũng trong thời gian này, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị về *Việc tổ chức các ủy ban dân tộc giải phóng*, đây là "hình thức tiên chính phủ, trong đó nhân dân học tập để tiến lên giữ chính quyền cách mạng"¹⁹.

Hàng loạt các chủ trương, chỉ thị, quyết định của Trung ương Đảng và Việt Minh

làm cho phong trào cách mạng của quần chúng ngày càng dâng cao. Đứng trước tình thế cách mạng, đầu tháng 5-1945, Hồ Chí Minh đã quyết định chuyển đầu não cách mạng từ Pác Pó (Cao Bằng) về Tân Trào (Tuyên Quang) để tiện cho chỉ đạo phong trào cách mạng trong cả nước. Tại Tân Trào, Người đã cho ý kiến về thành lập khu căn cứ cách mạng rộng lớn với tên gọi *Khu giải phóng*. Đến ngày 4-6-1946, Tổng bộ Việt Minh quyết định thành lập *Khu giải phóng* - khu căn cứ địa vững chắc của cách mạng, làm bàn đạp để giải phóng toàn quốc.

Việc *Khu giải phóng* ra đời với diện mạo của một nền dân chủ mới như "hình ảnh của nước Việt Nam thu nhỏ", đã tạo ra sức hút và ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào cách mạng cả nước, khẳng định uy tín, khả năng của Việt Minh cũng như sẵn sàng cho chính quyền cách mạng trên toàn quốc ra đời.

6. Triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng, Đại hội Quốc dân và kêu gọi Tổng khởi nghĩa trong cả nước

Ngày 6-8-1945, nắm được thông tin Mỹ ném bom nguyên tử xuống Hirôshima, Nhật Bản, trong nước phong trào cách mạng dâng cao, Hồ Chí Minh dự liệu thời cơ cách mạng đã chín muồi. Vì vậy, Người đã gửi thư hỏa tốc đi các hướng yêu cầu các đại biểu nhanh chóng về Tân Trào họp Hội nghị toàn quốc của Đảng. Khi bàn về công tác chuẩn bị cho Hội nghị, Người nói: "Nên họp ngay, cũng không nên kéo dài Hội nghị. Chúng ta cần tranh thủ từng giây, từng phút. Tình hình chuyển biến nhanh chóng. Không thể để lỡ cơ hội"²⁰. Hội nghị toàn quốc của Đảng diễn ra trong các ngày 13, 14 và 15 tháng 8 và nhận định: "Những điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương như đã chín muồi... Toàn dân tộc đang sôi nổi chờ đợi giờ khởi nghĩa, giành quyền độc lập"²¹. Hội nghị quyết định phát động và lãnh đạo tổng khởi nghĩa giành chính

quyền trong cả nước; thông qua *Mười chính sách lớn của Việt Minh*; đề ra chính sách đối ngoại thêm bạn bớt thù; quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do đồng chí Trường Chinh phụ trách. Đêm 13-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ra quân lệnh số 1, hạ lệnh khởi nghĩa. Trong lúc Hội nghị toàn quốc của Đảng đang diễn ra, Nhật chính thức đầu hàng Đồng minh, Hồ Chí Minh đề nghị Hội nghị mau chóng kết thúc để các đại biểu trở về địa phương phát động khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngay sau khi Hội nghị toàn quốc của Đảng kết thúc, Quốc dân đại hội đã họp trong hai ngày 16 và 17-8-1945 do Hồ Chí Minh chủ trì. Dự Đại hội có hơn 60 đại biểu toàn quốc và cả đại biểu kiều bào ở nước ngoài, đại biểu các giai tầng, đảng phái chính trị, các dân tộc, tôn giáo. Đại hội đã nhất trí với chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng Cộng sản Đông Dương và Tổng bộ Việt Minh. Đồng thời kêu gọi nhân dân toàn quốc đứng lên giành chính quyền, đoàn kết phấn đấu thi hành *Mười chính sách của Việt Minh*. Đại hội cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Với chức năng như một quốc hội dân cử, Đại hội quốc dân Tân Trào thể hiện sự đoàn kết thống nhất của toàn dân tộc Việt Nam trong *Mặt trận Việt Minh*. Tinh thần của Đại hội là điều kiện để cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Sau Đại hội quốc dân, nhân danh Chủ tịch Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa đến đồng bào cả nước. Trong thư, Người nhấn mạnh: "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta"²².

Hưởng ứng lời kêu gọi của lãnh tụ Hồ Chí Minh, cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã diễn ra trong bầu không khí sục sôi, quyết liệt, mạnh mẽ với sức mạnh của hơn 20 triệu đồng bào. Chỉ trong vòng 10 ngày, cuộc Tổng khởi nghĩa đã thành công trong

cả nước, giành được chính quyền cách mạng về tay nhân dân. Cũng trong thời gian lịch sử này, Hồ Chí Minh đã gấp rút soạn thảo bản *Tuyên ngôn độc lập*, để đến ngày 2-9-1945, trước hàng triệu đồng bào ở Quảng trường Ba Đình, Người đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* bất hủ, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Nhà nước kiểu mới này cũng chính là sự khởi đầu cho kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Hơn 70 năm qua, tầm vóc và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn giữ nguyên giá trị thời đại. Đó là mốc son chói lọi trong lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam. Thắng lợi đó đã mở ra kỷ nguyên mới cho nước Việt Nam, đưa nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ lên thành người chủ của chế độ mới. Chiến công hiển hách đó là kết quả của cả một quá trình chuẩn bị toàn diện của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân với vai trò thủ lĩnh không thể thay thế của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Năm tháng sẽ còn tiếp tục qua đi, song sự thật đó là điều không và sẽ mãi mãi không thay đổi. Bởi vậy, các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch phủ nhận, hạ thấp vai trò của Hồ Chí Minh và Đảng ta, coi đó là sự "ăn may", "ngẫu nhiên" sẽ luôn bị thực tế lịch sử phủ nhận. ♥

1, 4, 18. Song Thành (Chủ biên): *Hồ Chí Minh - Tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr. 287, 318-319, 339.

2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên Tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, t.2, tr.130.

3, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 19, 21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.7, tr.133, 113, 127, 129, 131-132, 461, 470, 535, 424.

9. Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.32.

12. Võ Nguyên Giáp: *Kinh nghiệm Việt Minh ở Việt Bắc*, Việt Minh xuất bản, tháng 2-1944.

13. Báo *Việt Nam độc lập*, số 101, ngày 1-8-1941.

14, 15, 16, 22. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.3, tr.538, 539, 540, 596.

17. Kinh C. Chen: *Vietnam and China (1938-1954)*, Princeton University Press, New York, 1969, p.41.

20. Nguyễn Lương Bằng: "Gặp Bác Hồ ở Tân Trào", trong *Tân Trào 1945-1985*, Hội Văn hóa nghệ thuật Hà Tuyên, 1985, tr.52.